**KTTC theo IFRS nâng cao**

**CHƯƠNG 17**

**Nhóm 4**

**BE17.1**

**Đầu tư để thu tiền theo thỏa thuận**

**01/01/2022:**

Nợ Đầu tư vào công cụ nợ 74.086 €

Có Tiền mặt 74.086 €

Ghi nhận đầu tư ban đầu theo giá chiết khấu​.

**Tiền lãi danh nghĩa nhận:** 80.000 € × 9% = **7.200 €**

**Lãi thực tế ghi nhận:** 74.086 € × 11% = **8.149,46 €**

**Khoản phân bổ chiết khấu:** 8.149,46 € - 7.200 € = **949,46 €**

**31/12/2022:**

Nợ Tiền mặt 7.200 €

Nợ Đầu tư vào công cụ nợ 949,46 €

Có Doanh thu lãi (trái phiếu) 8.149,46 €

(Áp dụng phương pháp lãi suất thực tế)

**BE17.2**

**Đầu tư để giữ và để bán**

1. **Ghi nhận mua khoản đầu tư vào ngày 1/1/2022:**

Nợ: Đầu tư công cụ nợ 74,086

Có: Tiền mặt 74,086

Vì mục đích là "giữ và để bán", khoản đầu tư được phân loại theo mô hình **FVOCI.**

1. **Nhận tiền lãi và phân bổ chiết khấu năm 2022:**

Tiền lãi thực tế Garfield nên có: €74.086 × 11% (lãi suất thực tế) = €8.149,46.

Tiền lãi thực nhận từ Chester: €80.000 × 9% (lãi suất danh nghĩa) = €7.200.

Số chênh lệch €949,46 (tức 8.149 - 7.200) là phần chiết khấu phân bổ thêm vào giá trị đầu tư.

**Bút toán:**

Nợ Tiền mặt 7.200 €

Nợ Đầu tư vào công cụ nợ 949,46 €

Có Doanh thu lãi (trái phiếu) 8.149,46 €

1. **Điều chỉnh giá trị hợp lý vào cuối năm 2022:**

Giá trị hợp lý cuối năm 2022: €75.500

Giá trị ghi sổ cuối năm (sau phân bổ): €74,086 + €949 = €75.035,64

Chênh lệch tăng: €75.500 - €75.035,64 = €464,36

**Bút toán:**

Nợ: Điều chỉnh giá trị hợp lý €464,36

Có: Lãi (lỗ) chưa thực hiện – VCSH (OCI) €464.36

**BE17.3**

**Đầu tư để bán**

1. **1/1/2022:**

Nợ Đầu tư công cụ nợ €74,086

Có Tiền mặt €74,086

1. **Nhận tiền lãi và phân bổ chiết khấu trong năm 2022:**

Nợ Tiền mặt 7.200 €

Nợ Đầu tư công cụ nợ (FVTPL) 949,46 €

Có Doanh thu tài chính (Lãi thực tế) 8.149,46 €

1. **Điều chỉnh giá trị hợp lý vào cuối năm 2022**

Nợ Đầu tư công cụ nợ (FVTPL) 464,54 €

Có Lãi chưa thực hiện - Thu nhập 464,54 €

Theo FVTPL, lãi/lỗ do điều chỉnh giá trị hợp lý được ghi trực tiếp vào thu nhập​

**BE17.7**

**Đầu tư vào công cụ vốn – Thương mại**

1. **Mua khoản đầu tư**

Nợ Đầu tư vào công cụ vốn 13.200

Có Tiền 13.200

1. **Nhận cổ tức**

Nợ Tiền 1.300 (3,25 \* 400)

Có DT cổ tức 1.300 (3,25 \* 400)

1. **Điều chỉnh giá trị hợp lý**

Giá trị thị trường của cổ phiếu = 34,5 \* 400 = 13.800

* Điều chỉnh tăng giá trị đầu tư 13.800 – 13.200 = 600

Nợ Điều chỉnh giá trị hợp lý 600

Có Lãi (lỗ) chưa thực hiện – Thu nhập 600

**BE17.8**

**Đầu tư vào công cụ vốn – Phi thương mại**

1. **Mua khoản đầu tư**

Nợ Đầu tư vào công cụ vốn 13.200

Có Tiền 13.200

1. **Nhận cổ tức**

Nợ Tiền 1.300 (3,25 \* 400)

Có DT cổ tức 1.300 (3,25 \* 400)

1. **Điều chỉnh giá trị hợp lý**

Giá trị thị trường của cổ phiếu = 34,5 \* 400 = 13.800

* Điều chỉnh tăng giá trị đầu tư 13.800 – 13.200 = 600

Nợ Điều chỉnh giá trị hợp lý 600

Có Lãi (lỗ) chưa thực hiện – VCSH 600

**BE17.10**

**Đầu tư vào công cụ vốn – ghi nhận theo phương pháp VCSH do nắm giữ 30% vốn của công ty**

* **Ngày đầu tư**

Nợ Đầu tư vào công cụ vốn 300.000

Có Tiền 300.000

* **Ghi nhận Thu nhập thuần từ công ty**

Nợ Đầu tư vào công cụ vốn 54.000 (30% \* 180.000)

Có DT từ công ty liên kết 54.000 (30% \* 180.000)

* **Ghi nhận Cổ tức**

Nợ Tiền 18.000 (30% \* 60.000)

Có Đầu tư vào công cụ vốn 18.000 (30% \* 60.000)

**BE17.12**

**- Trường hợp 1**

GT ghi sổ - GTHL = 40.000 – 30.000 = 10.000

-> Ghi giảm giá trị 10.000

Do kỳ vọng lỗ là 4.000 nên 4.000 sẽ ghi nhận vào lỗ do suy giảm giá trị, còn lại ghi nhận vào OCI

*Bút toán:*

Nợ Lỗ suy giảm giá trị 4.000

Nợ Lãi (lỗ) chưa thực hiện – VCSH 6.000

Có Điều chỉnh giá trị hợp lý 10.000

**- Trường hợp 2**

GT ghi sổ < GTHL (100.000 < 110.000) => Không có sự suy giảm giá trị => không ghi nhận bút toán

**BE17.13**

Điều chỉnh giá trị hợp lý có số dư bên nợ, điều này có nghĩa là giá trị hợp lý của khoản đầu tư thương mại đang cao hơn giá gốc.

Giá trị hợp lý tại thời điểm tái phân loại là:

Giá gốc + Điều chỉnh giá trị hợp lý = 250.000 + 10.325 = 260.325

**- Ngày tái phân loại**

Nợ Đầu tư vào công cụ nợ - Nắm giữ để thu hồi 260.325

Có Đầu tư vào công cụ nợ - Thương mại 250.000

Có Lãi chưa thực hiện (FVTPL) 10.325

**E17.1**

1. Khoản đầu tư nợ - được giữ để thu hồi dòng tiền d,e

2. Khoản đầu tư nợ - được giữ để thu hồi dòng tiền và để bán

3. Khoản đầu tư nợ - mục đích thương mại a,c

4. Các khoản đầu tư vốn – mục đích thương mại

5. Các khoản đầu tư vốn – mục đích phi thương mại b,f

**E17.3**

**Đầu tư vào công cụ nợ để nắm giữ**

**a) Ngày mua trái phiếu**

Nợ Đầu tư vào công cụ nợ 537.907,4

Có Tiền 537.907,4

**b) Bảng phân bổ trái phiếu**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Doanh thu lãi | Tiền | Phân bổ | Trái phiếu |
| 1/1/2022 |  |  |  | 537.907,4 |
| 31/12/2022 | 53.790,74 | 60.000 | 6.209,26 | 531.698,14 |
| 31/12/2023 | 53.169,814 | 60.000 | 6.830,186 | 524.867,954 |
| 31/12/2024 | 52.486,7954 | 60.000 | 7.513,2046 | 517.354,7494 |
| 31/12/2025 | 51.735,47494 | 60.000 | 8.264,52506 | 509.090,2243 |
| 31/12/2026 | 50.909,02243 | 60.000 | 9.090,977566 | 500.000 |

**c)Nhận lãi và phân bổ trái phiếu năm 2022**

Nợ Tiền 60.000 (500.000\*12%)

Có Đầu tư vào công cụ nợ 6.209,26

Có DT lãi 53.790,74 (537.907,4\*10%)

**d) Nhận lãi và phân bổ trái phiếu năm 2023**

Nợ Tiền 60.000

Có Đầu tư vào công cụ nợ 6.830,186

Có DT lãi 53.169,814

**E17.4**

1. **Ngày mua trái phiếu**

Nợ Đầu tư vào công cụ nợ 537.907,4

Có Tiền 537.907,4

1. **Ghi tiền lãi đã nhận và ghi giá trị hợp lý cho năm 2022.**

Nợ Tiền 60.000 (500.000\*12%)

Có Đầu tư vào công cụ nợ 6.209,26

Có DT lãi 53.790,74 (537.907,4\*10%)

GT ghi sổ của trái phiếu ngày 31/12/2022 = 537.907,4 - 6.209,26 = 531.698,14

Mà GTHL lại là 534.200

* **Ghi tăng giá trị trái phiếu lên 534.200 – 531.698,14 = 2.501,86**

Nợ Điều chỉnh giá trị hợp lý 2.501,86

Có Lãi (lỗ) chưa thực hiện – Thu nhập 2.501,86

1. **Ghi nhận giá trị hợp lý cho năm 2023.**

GT ghi sổ ngày 31/12/2023 = 524.867,954 + 2.501,86 = 527.369,814

Mà GTHL là 515.000

* **Giảm giá trị trái phiếu 527.369,814– 515.000 =12.369,814**

Nợ Lãi (lỗ) chưa thực hiện – Thu nhập 12.369,814

Có Điều chỉnh giá trị hợp lý 12.369,814

d) Nếu Roosevelt có chiến lược nắm giữ để thu hồi và bán thì phần chênh lệch giá trị sẽ được ghi nhận vào Thu nhập toàn diện khác – OCI chứ không ảnh hưởng đến lãi (lỗ) trong kỳ

**E17.6**

**a) Bút toán điều chỉnh vào 31/12/2022**

Vì lãi chưa thực hiện là 1.500 mà số dư bên nợ trước là 400 -> ghi tăng thêm 1.100

Nợ Điều chỉnh GTHL 1.100

Có Lãi chưa thực hiện – VCSH 1.100

**b) Trình bày báo cáo tài chính ngày 31/12/2022**

Bảng cân đối kế toán:

- Tài sản: Đầu tư vào công cụ nợ: 54.500

- VCSH: Lãi chưa thực hiện: 1.500

**c) Bán chứng khoán A**

Nợ Tiền 15.100

Nợ Lỗ từ bán đầu tư 2.400

Có Đầu tư vào công cụ nợ 17.500

**E17.10**

1. **Các khoản đầu tư được phân loại mục tiêu kinh doanh**

Nợ Điều chỉnh giá trị hợp lý 3.000 (68.000 – 65.000)

Có Lãi lỗ chưa thực hiện – TN 3.000

1. **Các khoản đầu tư được phân loại mục tiêu không phải là để kinh doanh**

Nợ Đầu tư công cụ nợ 3.000

Có Lãi lỗ chưa thực hiện – VCSH 3.000

1. Nếu khoản đầu tư theo mục đích kinh doanh sẽ ghi nhận như một khoản lãi trong thu nhập ròng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Còn khoản đầu tư không phải để kinh doanh sẽ ghi nhận trên báo cáo thu nhập toàn diện khác, không ảnh hưởng đến thu nhập ròng.

**E17.15**

* **Tình huống 1 : ảnh hưởng không đáng kể với công ty (ghi nhận theo GTHL)**

**18/3/2022**

Nợ Đầu tư vào công cụ vốn 280.000 (10%\*200.000\*14)

Có Tiền 280.000 (10%\*200.000\*14)

**30/06/2022**

Nợ Tiền 7.500 (75.000\*10%)

Có Doanh thu cổ tức 7.500 (75.000\*10%)

**31/12/2022**

GTHL vào ngày 31/12 = 15\*10%\*200.00 = 300.000 > GT ghi sổ

* Ghi tăng giá trị cổ phiếu lên 20.000

Nợ Điều chỉnh giá trị hợp lí 20.000

Có Lãi (lỗ) chưa thực hiện- thu nhập 20.000

* **Tình huống 2 : ảnh hưởng đáng kể đối với công ty (ghi nhận theo phương pháp VCSH)**

**1/01/2022**

Nợ Đầu tư vào công cụ vốn 67.500 (25%\*30.000\*9)

Có Tiền 67.500 (25%\*30.000\*9)

**15/06/2022**

Nợ Tiền 9.000 (25%\*36.000)

Có đầu tư vào công cụ vốn 9.000

**31/12/2022**

Nợ Đầu tư vào công cụ vốn 21.250(25%\*85000)

Có Thu nhập đầu tư 21.250

**E17.24**

1. **Quyền chọn mua vào ngày 2 tháng 1 năm 2022.**

Nợ Quyền chọn mua 300

Có Tiền 300

1. **Thay đổi giá trị hợp lí của quyền lựa chọn mua tính đến ngày 31 tháng  
   3 năm 2022.**

GT nội tại = (GT thị trường – Giá thực hiện) \* Số lượng cổ phiếu

=(53 – 50) \* 1.000 = 3.000

GTHL = GT nội tại + GT thời gian = 3.00 + 200 =3.200

GTHL > GT ghi sổ (3.200 >300) là 2.900

Nợ Quyền chọn mua 2.900

Có Lãi chưa thực hiện 2.900

c) Theo các quy tắc kế toán phái sinh, sự thay đổi trong giá trị hợp lý của nó sẽ được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận thuần trong kỳ. Do đó, giao dịch phái sinh này sẽ làm tăng lợi nhuận thuần của Công ty Jones thêm $2.900.

**P17.3**

1. Nợ Đầu tư thương mại – Cổ phiếu 37.400

Nợ Đầu tư thương mại – Trái phiếu chính phủ 110.000

Nợ Đầu tư thương mại – Trái phiếu công ty 52.000

Nợ Phải thu lãi – Trái phiếu công ty 2.000

Có Đầu tư 201.400

**b) Ghi nhận lãi phải thu 31/12/2022**

- Cổ phiếu không có lãi phải thu, chỉ ghi nhận cho trái phiếu

- Trái phiếu chính phủ trả vào 1/4 và 1/10 do đó mỗi lần thu lãi là:

110.000 \* 11% \* 6/12 = 6.050

Mà chưa đến kì trả lãi nên ghi nhận lãi dồn tích 3 tháng là:

110.000 \* 11% \* 3/12 = 3.025

- Trái phiếu công ty ghi nhận lãi dồn tích cho 10 tháng là:

50.000 \* 12% \* 10/12 = 5.000

Bút toán:

Nợ Phải thu lãi – Trái phiếu chính phủ 3.025

Nợ Phải thu lãi – Trái phiếu công ty 5.000

Có Doanh thu lãi 8.025

c)

Nợ Lỗ chưa thực hiện – Cổ phiếu 5.600 (37.400-31.800)

Có Điều chỉnh GTHL 5.600 (37.400-31.800)

Nợ Điều chỉnh GTHL 14.700 (124.700-110.000)

Có Lãi chưa thực hiện – Trái phiếu chính phủ 14.700

Nợ Điều chỉnh GTHL 6.600 (58.600 – 52.000)

Có Lãi chưa thực hiện – Trái phiếu công ty 6.600

d)Lãi tích lũy đến ngày 1/7/2023 = 110.000 \* 11% \* 3/12 = 3.025

Giá bán trái phiếu chính phủ = 119.200 + 3.025 = 122.225

Nợ Tiền 122.225

Có Đầu tư thương mại – Trái phiếu chính phủ 110.000

Có Phải thu lãi 3.025

Có Lãi từ bán đầu tư 9.200

**P17.7**

**a. Ngày 1 tháng 2**

Nợ Đầu tư nợ 300.000

Nợ Phải thu lãi (300,000 x 10% x 4/12) 10. 000

Có Tiền 310.000

**Ngày 1 tháng 4**

Nợ Tiền 15.000 (300.000\*10%\*6/12)

Có Phải thu lãi 10.000

Có DT lãi 5.000

**Ngày 1 tháng 7**

Nợ Đầu tư nợ 200.000

Nợ Phải thu lãi (200,000 x 9% x 1/12) 1.500

Có Tiền 201.500

**Ngày 1 tháng 9**

Nợ Tiền 61.900

Nợ Lỗ từ bán đầu tư 600

Có Đầu tư vào công cụ vốn 60.000

Có Lãi phải thu 2.500 (60.000\*10%\*5/12)

**Ngày 1 tháng 10**

Nợ Tiền 12.000 (240.000\*10%\*6/12)

Có Doanh thu lãi 12.000

**Ngày 1 tháng 12**

Nợ Tiền 9.000

Có Phải thu lãi 1.500

Có DT lãi 7.500

**Ngày 31 tháng 12**

Nợ Phải thu lãi 7.500

Có DT lãi 7.500

Điều chỉnh GTHL

-Cổ phiếu

GTCL = 240.000 \* 95%

Nợ Lỗ chưa thực hiện 12.000

Có Điều chỉnh GTHL 12.000

-Trái phiếu

GTCL = 200.000 \* 93%

Nợ Lỗ chưa thực hiện 14.000

Có Điều chỉnh GTHL 14.000

**b.** Nếu phân loại các khoản đầu tư được nắm giữ để thu hồi và để bán thì tất cả các mục nhập đều giống nhau, ngoại trừ khoản lỗ chưa thực hiện vào ngày 31/12 sẽ được ghi vào thu nhập toàn diện khác.

**c.** Tất cả các mục nhập sẽ giống nhau ngoại trừ mục nhập cuối cùng sẽ không được thực hiện vì các khoản đầu tư được giữ để thu hồi được ghi nhận theo giá gốc đã khấu hao và không được định giá theo GTHL vào cuối năm.

**d.** Nếu Wildcat chọn giá trị hợp lý cho các khoản đầu tư này, công ty sẽ ghi nhận khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện mỗi năm. Khoản lãi (lỗ) chưa thực hiện sẽ là chênh lệch giữa chi phí khấu hao của khoản đầu tư và GTHL cuối năm tiếp theo, chênh lệch giữa GTHL đầu năm và cuối năm được ghi nhận vào thu nhập dưới dạng lãi hoặc lỗ nắm giữ chưa thực hiện.

**CA17.1**

**Tình huống 1:** IFRS yêu cầu các khoản đầu tư đang được giao dịch phải được báo cáo trên báo cáo tình hình tài chính theo GTHL của chúng. Bất kỳ thay đổi nào về GTHL của các khoản đầu tư giao dịch từ kỳ này sang kỳ khác đều được đưa vào thu nhập. Do đó, khoản giảm 4,200 sẽ được báo cáo trên báo cáo thu nhập là khoản lỗ nắm giữ chưa thực hiện.

**Tình huống 2:** Khoản đầu tư phải được báo cáo trong danh mục nắm giữ để thu theo GTHL hiện tại. Việc chuyển nhượng khoản đầu tư không ảnh hưởng đến thu nhập.

**Tình huống 3:** Việc phân loại không ảnh hưởng đến thu nhập và khoản đầu tư nợ sẽ tiếp tục được báo cáo theo GTHL.

**Tình huống 4:** Khi việc giảm GTHL của một khoản đầu tư được coi là suy giảm, cơ sở chi phí mới của khoản đầu tư nợ là GTHL của khoản đầu tư đó. Khoản đầu tư được ghi giảm xuống mức giá trị hợp lý và khoản lỗ được đưa vào thu nhập. Trong trường hợp này, GTHL của khoản đầu tư vào cuối năm trước là cơ sở chi phí mới. Sự gia tăng GTHL trong năm hiện tại sẽ ảnh hưởng đến thu nhập và được báo cáo trong mục thu nhập và chi phí khác trên báo cáo thu nhập. Khoản đầu tư không thể được ghi tăng cao hơn giá gốc

**CA17.7**

**a.** Phân loại danh mục đầu tư như Beresford và Nielson đề xuất thực sự sẽ có tác động đến thu nhập ròng như họ nói. Phân loại tất cả các khoản lãi là các khoản đầu tư giao dịch sẽ khiến tất cả các khoản lãi chảy qua báo cáo thu nhập trong năm nay và phân loại các khoản lỗ là không giao dịch và giữ để thu sẽ hoãn các khoản lỗ khỏi báo cáo thu nhập của năm nay. Phân loại các khoản lãi và lỗ hoàn toàn ngược lại sẽ có tác động ngược lại.

**b.** Các đề xuất của Beresford và Nielson đều không có đạo đức vì cố tình không tuân thủ IFRS. Nếu bất kì lựa chọn nào được thực hiện, các báo cáo tài chính sẽ gian lận và không được trình bày công bằng. Các bên liên quan bị ảnh hưởng là các thành viên khác của ban giám đốc và cán bộ công ty, nhân viên công ty, các kiểm toán viên độc lập (những người có thể phát hiện ra những sai sót này), các cổ đông, các nhà đầu tư và chủ nợ tiềm tàng.

**c.** Hành động bán một số khoản đầu tư nhất định (những khoản có lãi hoặc lỗ) là lựa chọn của ban quản lý và không nhất thiết là phi đạo đức. IFRS cho phép bán các khoản đầu tư đã chọn miễn là phương pháp phân bổ chi phí hàng tồn kho do công ty áp dụng được áp dụng nhất quán. Nếu cán bộ hành động vì lợi ích tốt nhất của công ty và các bên liên quan, và theo IFRS, chứ không phải vì lợi ích cá nhân họ, thì hành vi của họ có thể là đạo đức. Việc cố ý tham gia vào các hoạt động kinh doanh và kế toán không lành mạnh, kém hiệu quả gây lãng phí tài sản hoặc báo cáo tài chính sai lệch là hành vi phi đạo đức.